TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**: 447/**2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/07/2024
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Khuất Thị Phương Lan**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Xuân Phương**
Ông Trần Vũ Vương

Thư ký phiên toà: **Bà Đinh Thị Thủy -** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Phương -** Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 202/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2024 về việc ***"Xin ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 06 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 50/QĐST-HNGĐ ngày 27/06/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Đặng Bảo N,** sinh năm 1992
Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 16, ngách 96 Ngõ L, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: **Anh Dương Tuấn T,** sinh năm: 1990
Hộ khẩu thường trú: Số 11, phố ,, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đặng Bảo N trình bày*:**

Chị N và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/04/2021 tại Ủy ban nhân dân phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 11, phố 344 phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Trong thời gian chung sống bản thân anh T

chơi bời, nợ nần nhiều lần chủ nợ đến đòi khiến cuộc sống vợ chồng gặp nhiều bế tắc và rất nặng nề,vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Trong cuộc sống vợ chồng không có điểm chung, không cảm thông cho nhau và vợ chồng không lắng nghe nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn hai vợ chồng cũng như gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả gì. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/ 2022 và sau đó chị và con chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay, còn anh T do nợ nần bị nhiều người đến đòi nợ nên không ở cố định mà chỉ gọi điện thoại cho chị và vẫn thường về đón con đi chơi, đưa tiền cho chị còn anh cũng không nói cụ thể anh đang ở nhờ nhà ai cho chị biết. Khi chị N làm đơn xin ly hôn, chị N cũng đã thông báo nói chuyện với anh T nhiều lần, tuy nhiên anh T không có ý kiến và cũng không đến tòa làm việc.

Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài và cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Dương Tuấn T để sớm ổn định nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị N xác định vợ chồng 01 con chung là Dương Bảo Hân, sinh ngày 01/02/2021. Ly hôn chị N có nguyện vọng để chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

- Bị đơn, anh Dương Tuấn T:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản, thông báo hợp lệ cho anh T cũng như liên lạc với anh T để đến Tòa làm việc nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án không lấy được lời khai của anh T và không tiến hành hoà giải được vụ án ly hôn giữa chị Đặng Bảo N và anh Dương Tuấn T.

Tại phiên tòa:

Chị Đặng Bảo N vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh Dương Tuấn T. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân. Chị xin ly hôn anh T để được ổn định cuộc sống và nuôi dạy con.Về con chung, tài sản chung, nhà ở chung và về công nợ chung, chị vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Ngoài ra không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát đúng quy định, đảm bảo thời hạn xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không có lời khai gửi Toà án và không đến Toà án giải quyết vì vậy Toà án không lấy được lời khai và không tiến hành hoà giải được vụ án ly hôn.Tại phiên tòa, Hội

đồng xét xử đã thực hiện và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Bảo N. Về con chung xác định vợ chồng có 01 con chung là Dương Bảo Hân, sinh ngày 01/02/2021. Ly hôn, giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nhà ở chung, về công nợ, chị Bảo N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí, chị Bảo N phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Đặng Bảo N có đơn xin ly hôn đối với anh Dương Tuấn T. Anh T có đăng ký HKTT tại địa chỉ số 11, phố 344 (nay là phố Cảm Hội) phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án và tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Thông báo của Toà án, anh Dương Tuấn T không nộp(gửi) cho Toà án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Bảo N và cũng không gửi cho Toà án tài liệu, chứng cứ bảo vệ cho quyền lợi của mình.

Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng ra Thông báo về phiên hòa giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ cho anh T theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nhưng các lần trên chỉ có chị Bảo N có mặt theo đúng thời gian, địa điểm Toà án đã thông báo còn anh T đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/06/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/06/2024 cho anh T theo quy định pháp luật. Nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.Vì vậy, Toà án không lấy được lời khai của anh T nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến của anh T. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Bảo N và anh Dương Tuấn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/04/2021 tại Ủy ban nhân dân phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến tháng 09 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống sinh hoạt, tính cách không hợp nhau và một phần do anh T có vay nợ nhiều dẫn đến cuộc sống vợ chồng dần trở nên bế tắc, căng thẳng, thường xuyên xảy ra to tiếng, không có sự chia sẻ và tôn trọng nhau khiến cuộc sống không có hạnh phúc. Hai anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm mà mâu thuẫn vợ chồng lại càng trầm trọng hơn. Anh chị đã sống ly thân từ cuối tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Về việc chị N làm đơn xin ly hôn anh T, trước đó cũng như trong quá trình giải quyết, theo chị N thì chị đã nói chuyện nhiều lần với anh T nhưng anh T cũng không có ý kiến và cũng không đến Tòa theo các thông báo của Tòa. Hàng tháng anh T vẫn đưa tiền nuôi con cho chị và vẫn thường đến chơi với con nhưng anh T không cho chị biết hiện anh T ở đâu.

Qua xác minh tại tổ dân phố phường Đống Mác thể hiện: Tại địa chỉ số 11, phố 344 phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội là nhà của bên gia đình và họ hàng nhà anh T. Chị N và anh T sau khi kết hôn sống tại địa chỉ trên được một thời gian thì chị N chuyển về gia đình bố mẹ đẻ sống, gia đình anh T cũng chỉ ở lại một thời gian và sau đó cũng không thấy ở đây nữa.Về mâu thuẫn của vợ chồng chị N, anh T tổ dân phố không nắm được. Nay được biết chị N có đơn xin ly hôn đối với anh T thì đề nghị Tòa án hòa giải, xem xét nguyện vọng của các bên và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bà Phan Thu Hà là mẹ đẻ chị Đặng Bảo N, bà Hà cho biết: Vợ chồng chị N và anh T làm đám cưới và chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2020, sau đó thì ở cùng gia đình anh T. Cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn phát sinh sau khi cưới một thời gian, nguyên nhân do có nhiều bất đồng trong tính cách, trong quan điểm sống, phần nữa do anh T không có công ăn việc làm ổn định, nợ nần nhiều.Thời điểm xảy ra mâu thuẫn gia đình đã trao đổi, nói chuyện và khuyên giải hai anh chị nhưng vẫn không có kết quả gì, sau đó chị N về nhà bà ở cùng với gia đình còn anh T ở đâu bà không biết, thỉnh thoảng anh T đến thăm con rồi đi. Nay chị N xin giải quyết ly hôn với anh T, bà đề nghị Toà án xem xét theo quy định vì bà không mong muốn con cái có một cuộc sống không hạnh phúc và mệt mỏi kéo dài.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị N, anh T đã kéo dài, mặc dù anh chị cũng như gia đình đều cố gắng hòa giải nhưng hai bên cũng không khắc phục được và vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, cuộc sống không có hạnh phúc, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Bảo N đối với anh Dương Tuấn T.

Về con chung: Chị N xác định vợ chồng có 01 con chung là Dương Bảo Hân, sinh ngày 01/02/2021.Ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì cháu còn nhỏ.Về cấp dưỡng nuôi con, chị N yêu cầu anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng.

Xét việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng khi ly hôn cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện nay, cháu Dương Bảo Hân còn nhỏ, là cháu gái cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn ,thực tế chị N vẫn đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu .Vì vậy, nguyện vọng của chị N xin trực tiếp nuôi con là chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử giao con chung là Dương Bảo Hân sinh ngày 01/02/2021 cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 5.000.00 đồng/tháng nên Toà án buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N 5.000.000 đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị N xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về công nợ chung: Chị N xác nhận vợ chồng không nợ chung ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh T không có ý kiến về tài sản, nhà ở và công nợ của hai vợ chồng do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác về tài sản, nhà ở và những yêu cầu khác cho anh T khi anh T có đơn yêu cầu.

[3].Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4].Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 1, Điều 82, Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Bảo N đối với anh Dương Tuấn T.

Chị Đặng Bảo N được ly hôn với anh Dương Tuấn T.

[2]. Về con chung: Xác định chị Đặng Bảo N và anh Dương Tuấn T có 01 con chung là Dương Bảo Hân, sinh ngày 01/02/2021.

Giao con chung Dương Bảo Hân cho chị Đặng Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương TuấnT có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đặng Bảo N 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng.

Anh Dương Tuấn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về công nợ chung*:* Chị N xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Dành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác về tài sản, nhà ở và những yêu cầu khác cho anh T khi có đơn yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Đặng Bảo N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Bảo N đã nộp tại biên lai thu số 0003026 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

[6].Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Bảo N, vắng mặt anh T. Chị Bảo N có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng*
- *VKSND Q. Hai Bà Trưng*
- *VKSND T.P Hà Nội*
- *TAND T.P Hà Nội*
- *Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng*
- *UBND phường Đống Mác*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Khuất Thị Phương Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Khuất Thị Phương Lan

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Hai Bà Trưng
- VKSND T.P Hà Nội
- TAND T.P Hà Nội
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng
- UBND phường Đống Mác
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Khuất Thị Phương Lan

TÒA ÁN NHÂNDÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 15 tháng 07 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vào hồi giờ ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại phòng nghị án - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Hà Nội.

***Chủ toạ phiên toà*: Bà Khuất Thị Phương Lan- Thẩm phán**

***Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Xuân Phương**

Ông Trần Vũ Vương

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 202/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 06 năm 2024,Quyết định hoãn phiên tòa số 50/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Đặng Bảo N,** sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 16, ngách 96 Ngõ Lan Bá, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: **Anh Dương Tuấn T,** sinh năm: 1990

Hộ khẩu thường trú: Số 11, phố 344 phường Đống Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

*** Về thẩm quyền**: Biểu quyết 3/3

Vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

* **Về điều luật áp dụng**: Biểu quyết 3/3

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử: Biểu quyết 3/3

[1]. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Bảo N với chị Doãn Thuỳ Ngân

[2]. Về con chung: Về con chung: Chị Bảo N xác định vợ chồng có Chị Bảo N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia Hưng, sinh ngày 20/08/2022. Ly hôn chị Bảo N có nguyện vọng để anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bảo N tự nguyện cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng.

Anh Chị Bảo N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Đặng Bảo N xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về công nợ chung: Chị Đặng Bảo N xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Giành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác về tài sản, nhà ở và những yêu cầu khác cho chị Doãn Thuỳ Ngân khi có đơn yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Đặng Bảo N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Chị Bảo N đã nộp tại biên lai thu số 0003026 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Đặng Bảo N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Doãn Thuỳ Ngân vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Biên bản làm xong đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Biên bản kết thúc vào hồi giờ cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**